

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Hệ thống điện nhẹ Chi nhánh Thành An
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành An, Số 269 đường Quang Trung, phường Hà Đông, TP Hà Nội. Được xác định tại bản vẽ số: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: 90 ngày
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 90 ngày
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng cho Nhà thầu
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là:
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: - Tư vấn giám sát là:
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: Không yêu cầu
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: - E-HSMT; - E-HSDT; - Biên bản hoàn thiện hợp đồng; - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà

	thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 20 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 05 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 05 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà thầu đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i>].
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng.
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không yêu cầu
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu...
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: tối thiểu 365 ngày, kể từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Hệ thống điện nhẹ Chi nhánh Thành An
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong vòng 10 ngày

	Giải quyết tranh chấp: các bên phải tuân thủ nguyên tắc và trình tự giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng được quy định tại Khoản 8 Điều 146 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.
C. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 29	<p>29.1. Ngày khởi công: __/__/____ Ngày hoàn thành dự kiến: __/__/____</p> <p>29.2. Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất (CQ) - bản chụp được công chứng. + Chứng nhận xuất xứ (CO) - bản chụp được công chứng đối với hàng hóa sản xuất nước ngoài. + Catalogue, tài liệu hướng dẫn sử dụng (có bản dịch tiếng Việt kèm theo). + Bản công bố hợp quy theo quy định tại mục 4 QCVN 3:2019/BKHCN của nhà sản xuất các hàng hóa là đồ chơi trẻ em được sản xuất trong nước thuộc nhóm đồ chơi trẻ em được nêu tại Phụ lục I QCVN 3:2019/BKHCN. Đối với đồ chơi nhập khẩu: Tài liệu chứng minh đã được đăng ký kiểm tra chất lượng tại cơ quan kiểm tra theo quy định tại Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN. + Hóa đơn GTGT. <p>Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 05 từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	<p>- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát mặt bằng, cập nhật tiến độ thi công chi tiết (nếu có) và biểu đồ nhân lực trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng, gửi TVGS, Chủ đầu tư để xem xét, phê duyệt</p> <p>- Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 30.000.000 VND</p>
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Xác định trong hợp đồng, phù hợp với các quy định của pháp luật
D. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 34.2	Vật tư, máy móc, thiết bị, hàng hóa: tất cả các vật tư, máy móc, thiết bị hàng hóa trước khi đưa vào thi công, lắp đặt trong công trình.

E. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 41	Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
E-ĐKC 42.1	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 43.1	<p>- Tạm ứng: Hoàn thiện trong quá trình thương thảo hợp đồng.</p> <p>Hồ sơ tạm ứng gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công văn đề nghị tạm ứng của nhà thầu; + Hợp đồng; <p>- Thời gian tạm ứng: Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ tạm ứng hợp lệ theo thỏa thuận trong hợp đồng và được cấp có thẩm quyền giao vốn, chủ đầu tư sẽ hoàn thành các thủ tục.</p>
E-ĐKC 45.1	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán bằng chuyển khoản - Số lần thanh toán: Hoàn thiện trong quá trình thương thảo hợp đồng. - Hồ sơ thanh toán: <ul style="list-style-type: none"> + Đề nghị thanh toán của Nhà thầu bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này. + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành (Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng). + Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng. + Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành đề nghị thanh toán (Biểu mẫu theo quy định hiện hành tại thời điểm thanh toán). + Hóa đơn VAT hợp lệ theo quy định của pháp luật.
E-ĐKC 46	Điều chỉnh thuế: Được phép
E-ĐKC 47.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là 10%
E-ĐKC 48.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Khi hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 48.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.

E-ĐKC 50.1	Mức phạt: Mức phạt hợp đồng không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. Ngoài mức phạt theo thỏa thuận, bên vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường thiệt hại cho bên kia, bên thứ ba (nếu có) theo quy định của Luật Xây dựng 2014 và pháp luật có liên quan khác.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng - <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế</i>
E-ĐKC 50.3	Thưởng hợp đồng: không áp dụng
	F. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 55	Thời gian bàn giao công trình: Theo thời gian hoàn thành gói thầu do Nhà thầu đề xuất.
E-ĐKC 56.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: tối đa 30 ngày kể từ ngày hoàn thành thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình.
E-ĐKC 56.2	Số tiền giữ lại: 50.000.000 VND
E-ĐKC 76.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.